

Số: 152/SGDĐT-VP
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2017-2018

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Trưởng phòng GDĐT các huyện, thành, thị;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc các Trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ văn bản số 4116/BGDĐT-CNTT ngày 08/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2017 - 2018, Sở GDĐT Vĩnh Phúc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành và truyền thông trong giáo dục thông qua hệ thống các phần mềm trực tuyến, Cổng thông tin điện tử và website của các đơn vị.

2. Triển khai hệ thống các phần mềm quản lý trong trường học, hệ thống hội nghị truyền hình, tập huấn qua mạng phục vụ toàn ngành; tăng cường áp dụng phương thức tuyển sinh đầu cấp học qua mạng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng kho học liệu số, bài giảng e-Learning, bài trình chiếu, video, hình ảnh, sách giáo khoa điện tử, phần mềm thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng và các học liệu điện tử khác để cho giáo viên và người học khai thác sử dụng.

4. Tập trung xây dựng, ban hành các hướng dẫn, quy định và quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị CNTT nhằm khai thác tối đa công năng của các thiết bị được đầu tư.

5. Nâng cao kiến thức, năng lực và kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua việc đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng bằng các hình thức tập trung, qua mạng và tự bồi dưỡng.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Kiện toàn tổ chức phụ trách CNTT

a) Đối với phòng GDĐT: phân công Lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

b) Đối với mỗi nhà trường: phân công một đồng chí trong Ban Giám hiệu và cán bộ của trường đảm nhận vị trí việc làm CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

c) Kiện toàn Tổ cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì, sửa chữa các thiết bị CNTT.

2. Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và truyền thông

2.1. Khai thác Hệ thống thông tin quản lý giáo dục và các phần mềm quản lý

a) Thống nhất trong toàn ngành triển khai cập nhật dữ liệu về nhà trường, thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trên Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (HTTTQLGD) được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Sở: <http://vinhphuc.edu.vn> làm cơ sở dữ liệu cho công tác thống kê, báo cáo của toàn ngành và thống nhất với các phần mềm đang sử dụng, cụ thể:

- Các đơn vị cập nhật chính xác, đầy đủ dữ liệu về nhà trường, thông tin cán bộ, giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất, đánh giá, xếp loại học sinh theo các mục trên HTTTQLGD trước ngày 05 tháng 9, 06 tháng 01 và 25 tháng 5 hằng năm.

- Các trường THCS, THPT và Trung tâm GDNN-GDTX sử dụng sổ điểm điện tử tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo văn bản số 271/SGDDĐT-CNTT ngày 13/9/2013 của Sở GDĐT về hướng dẫn sử dụng Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử. Trưởng phòng GDĐT tiếp tục triển khai sổ điểm điện tử tại 5 trường đã thí điểm và cho đăng ký mở rộng thêm các trường tiểu học khác (qua Văn phòng Sở) để giảm bớt thời gian về hồ sơ, sổ điểm cho giáo viên.

- Sử dụng điểm số, kết quả đánh giá, xếp loại học sinh trên HTTTQLGD là thông tin chính thức để thông báo kết quả học tập tới học sinh, phụ huynh học sinh và website của đơn vị.

b) Triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản tới các đơn vị thống nhất trong toàn ngành. Các văn bản hành chính thông thường được đăng tải trên website và gửi qua email, không gửi văn bản giấy.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành của Bộ GDĐT, của ngành, cụ thể:

- Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ tại địa chỉ: <http://pcgd.moet.gov.vn>.

- Chuyển dữ liệu từ HTTTQLGD theo mẫu sang phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) tại địa chỉ: <http://thongke.smas.edu.vn>.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) tại địa chỉ: <http://eqms.eos.edu.vn>.

- Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục tại địa chỉ: <http://qa.eos.edu.vn>.

- Phần mềm thư viện điện tử tại địa chỉ: <http://thuvien.edu.vn>.

d) Sở GDĐT sẽ xem xét và thẩm định cụ thể một số sản phẩm dịch vụ, phần mềm CNTT cần thiết để triển khai thống nhất trong toàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin và phần mềm quản lý tập trung, các đơn vị phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và

khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của Sở GDĐT.

2.2. Cập nhật, khai thác website và hộp thư điện tử

a) Kiện toàn Ban biên tập, xây dựng quy chế hoạt động, quản lý và vận hành của website, chế độ nhuận bút và thù lao; phân công viết bài và cung cấp thông tin cho website của đơn vị, Bản tin Giáo dục Vĩnh Phúc, Cổng thông tin của Sở cụ thể: các đơn vị trực thuộc 2 tin, bài/tháng; các phòng GDĐT 4 tin, bài/tháng.

b) Tích cực biên tập tin, bài, các hoạt động giáo dục của đơn vị lên website đã được xây dựng. Công bố trên website các thủ tục hành chính cấp độ 2 trở lên gồm các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến và quy trình thực hiện.

Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo và kết quả học tập của học sinh từ HTTTQLGD trên Trang nhất để các cấp quản lý, học sinh và phụ huynh tra cứu miễn phí. Hàng tháng thống kê số tin, bài đã đăng tải để làm cơ sở đánh giá thi đua.

c) Thực hiện công khai trên website của đơn vị lịch công tác, phân công lao động, thời khóa biểu dạy học, các nội dung thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt là các khoản thu trong nhà trường.

d) Hướng dẫn giáo viên, học sinh truy cập và khai thác thông tin trên Cổng thông tin Thi và tuyển sinh của Bộ tại: <http://www.thituyensinh.vn>, Cổng thông tin điện tử của Bộ tại: <http://moet.gov.vn>, Trang thông tin điện tử của Cục CNTT tại: <http://e-ict.gov.vn>, Cổng thông tin điện tử của ngành GDĐT tại: <http://vinhphuc.edu.vn> để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT.

e) Tăng cường tổ chức các cuộc họp, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hội thảo, thao giảng, giao ban, phổ biến công tác qua hệ thống phòng họp trực tuyến và qua mạng tại: <http://hop.moet.edu.vn> (đã cung cấp cho các đơn vị) giữa Sở GDĐT với các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc; giữa các phòng GDĐT; giữa các trường THPT.

f) Cán bộ, giáo viên, nhân viên thống nhất sử dụng email do ngành GDĐT cấp trong giao dịch văn bản điện tử, các email khác không được chấp nhận. Các đơn vị lập nhóm email của từng bộ phận và giáo viên để chỉ đạo và trao đổi thông tin. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý email của đơn vị; cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm quản lý email đã được cấp; trường hợp nghỉ hưu, chuyển công tác nếu không sử dụng phải báo cáo về Sở (qua Văn phòng Sở) để hủy bỏ.

2.3. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

b) Nghiên cứu các văn bản, quy chế phát ngôn, phối hợp tốt với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền về các hoạt động giáo dục, gương người tốt, việc tốt,

biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội.

3. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Xây dựng kế hoạch và các quy định cụ thể bắt buộc những giờ học phải sử dụng các thiết bị CNTT cho từng học kỳ và cả năm học nhằm khai thác triệt để, có hiệu quả các thiết bị CNTT đã được đầu tư.

b) Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> và Cổng thông tin điện tử của ngành GDĐT nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Kho bài giảng e-Learning tập hợp các bài giảng có tính tương tác cao, hỗ trợ học sinh tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học; tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-Learning để đóng góp vào các kho bài giảng của trường, phòng, Sở và Bộ GDĐT.

c) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Hạn chế lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.

d) Tăng cường sử dụng trang “Trường học kết nối” của Bộ GDĐT phục vụ trao đổi chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong nhà trường.

e) Triển khai thí điểm một số trường ở các cấp học theo mô hình giáo dục thông minh nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học làm cơ sở để triển khai nhân rộng ra các trường khác trong những năm tiếp theo.

f) Tổ chức dạy các phần mềm mã nguồn mở theo Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT cho giáo viên và dạy môn Tin học tại các nhà trường.

4. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

a) Nâng cấp đường truyền Internet cáp quang FTTH băng thông rộng và nối mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý, dạy và học. Khuyến khích các nhà trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để mở rộng băng thông và ổn định chất lượng kết nối Internet.

b) Mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in, 01 webcam, wifi phục vụ công tác quản lý, tập huấn, họp trực tuyến và trang bị 01 máy tính dùng riêng cho mỗi tổ chuyên môn phục vụ hoạt động quản lý, giáo dục của tổ. Khuyến khích các đơn vị xây dựng phòng máy dùng chung kết nối internet cho giáo viên và học sinh khai thác sử dụng.

c) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và trung học

phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

d) Có các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng phòng máy, hệ thống máy tính, thiết bị CNTT và bố trí các ổ đĩa, thư mục lưu trữ dữ liệu của đơn vị; có quy định cụ thể và giao trách nhiệm về việc kiểm duyệt, đưa thông tin, quy trình bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu của đơn vị.

e) Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo trì hệ thống máy tính và thiết bị CNTT; thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hệ thống máy tính và các thiết bị hoạt động tốt. Không thu các khoản thu trái quy định phục vụ việc sửa chữa, bảo trì máy tính và các thiết bị CNTT.

5. Tổ chức các cuộc thi về CNTT

a) Khuyến khích các đơn vị tổ chức các cuộc thi sáng tạo ứng dụng CNTT cho giáo viên và học sinh: hội giảng, xây dựng phần mềm ứng dụng, tin học trẻ...

b) Tổ chức thi Thiết kế bài giảng e-Learning cấp tỉnh nhằm tuyển chọn những sản phẩm có chất lượng cao đưa vào kho học liệu số của ngành *(Có kế hoạch riêng)*.

c) Tổ chức Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin dành cho giáo viên môn Vật lý, Hóa học và Lịch sử cấp THPT *(Có kế hoạch riêng)*.

d) Triển khai tổ chức Cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng (MOSWC) dành cho học sinh, sinh viên *(Có kế hoạch riêng)*.

6. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ QLGD

a) Các đơn vị cung cấp tất cả các văn bản, kế hoạch hoạt động, chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên website và gửi vào email của giáo viên để giáo viên nghiên cứu, tham khảo, tự bồi dưỡng. Hướng dẫn cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh thường xuyên truy cập vào website của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và của đơn vị để nắm bắt và trao đổi thông tin.

b) Tập trung bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ QLGD các nội dung chính sau:

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử; khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet...

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

c) Khuyến khích giáo viên soạn giáo án, bài giảng, tài liệu giảng dạy có ứng dụng CNTT trong các môn học, đăng nhập và chia sẻ trên website của Sở hoặc gửi về Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Sở để cùng trao đổi học tập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị liên quan Ban ứng dụng CNTT, Ban biên tập, quản trị website, quản trị HTTTQLGD theo quy định; xây dựng kế hoạch, quy chế thực hiện, tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Các phòng GDĐT có văn bản hướng dẫn chỉ đạo cụ thể và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CNTT của các đơn vị trực thuộc.

- Tích cực tham mưu với các cấp quản lý đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để đầu tư máy tính, thiết bị CNTT hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu đúng thời gian và nội dung về Sở GDĐT theo địa chỉ email: cntt.sgd@vinhphuc.edu.vn:

+ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 trước 15/10/2017.

+ Báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ CNTT học kỳ I trước 10/01/2018.

+ Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 và tiêu chí đánh giá trước 25/5/2018.

+ Các báo cáo khác theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để phối hợp giải quyết. Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Sở GDĐT Vĩnh Phúc; điện thoại: 02113712760; email: cntt.sgd@vinhphuc.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT (Cục CNTT);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Phòng, ban Sở;
- Website của Sở;
- Lưu: VT, CNTT.

(15b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Dũng Long

Phụ lục 1: Dùng cho các đơn vị trực thuộc

QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo văn bản số 452/SGDĐT-CNTT ngày 28/9/2017 của Sở GDĐT Vĩnh Phúc)



1. Kiện toàn Ban ứng dụng CNTT (2 điểm)

a) Có Ban ứng dụng CNTT với số lượng và thành phần theo quy định: có quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ (1 điểm).

b) Có đầy đủ các văn bản về công tác CNTT theo hướng dẫn và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 của đơn vị (1 điểm).

2. Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và truyền thông (55 điểm)

2.1. Khai thác HTTTQLGD và các phần mềm quản lý (15 điểm)

a) Có đầy đủ dữ liệu chính xác về cán bộ, giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất... trên Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (HTTTQLGD) (10 điểm).

b) Có giao diện tài khoản tra cứu kết quả học tập của học sinh từ HTTTQLGD trên trang chủ website của đơn vị (5 điểm).

2.2. Cập nhật, khai thác website và hộp thư điện tử (40 điểm)

a) Có Ban biên tập, quy chế hoạt động, quản lý vận hành website, chế độ nhuận bút và thù lao (5 điểm).

b) Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, các hoạt động của đơn vị, phân công lao động từ phần mềm xếp thời khoá biểu và kết quả học tập của học sinh từ HTTTQLGD, thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT, các khoản thu trên Trang nhất website của đơn vị (10 điểm).

c) Thực hiện công tác quản lý, thông tin và truyền thông thông qua website của đơn vị: số lượng văn bản, tin bài, trả lời hỏi đáp... trung bình từ 3 tin, bài/tuần trở lên và có trung bình ít nhất từ 300 lượt trở lên truy cập vào website của đơn vị mỗi ngày (15 điểm).

d) Có từ 24 tin, bài trở lên được sử dụng trên Cổng thông tin điện tử của Sở trong năm, tính từ 01 tháng 6 năm trước đến 30 tháng 5 năm sau (5 điểm).

e) Có nhóm email của giáo viên và có 100% cán bộ, giáo viên của đơn vị thường xuyên sử dụng email của ngành cấp trong trao đổi công việc (5 điểm).

3. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá (10 điểm)

a) Có 80% giáo viên của đơn vị trở lên có ít nhất 05 tiết dạy có sử dụng ứng dụng CNTT/học kỳ trở lên (có CD chứa bài giảng của các giáo viên và được đăng trên website của đơn vị và Cổng thông tin điện tử của Sở) (5 điểm).

b) Có 50% giáo viên của đơn vị trở lên tham gia chia sẻ bài giảng e-Learning trên website của đơn vị và Cổng thông tin điện tử của ngành GDĐT Vĩnh Phúc (5 điểm).

4. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT (20 điểm)

a) Có Internet cáp quang FTTH tốc độ cao, hệ thống mạng LAN nối mạng nội bộ, wifi (5 điểm).

b) Hệ thống máy tính, máy chiếu hoạt động tốt, đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính (5 điểm).

c) Có máy tính riêng cho mỗi tổ chuyên môn, có phòng máy kết nối Internet cho giáo viên sử dụng và máy, thiết bị cho họp, tập huấn, hội thảo... trực tuyến (5 điểm).

d) Có đủ các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng phòng máy, hệ thống máy tính, thiết bị CNTT và bố trí các ổ đĩa, thư mục lưu trữ dữ liệu của đơn vị; có đầy đủ biên bản kiểm tra, bảo trì hệ thống máy tính, thiết bị CNTT theo định kỳ (5 điểm).

5. Bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ QLGD (5 điểm)

Cung cấp tất cả các văn bản, kế hoạch hoạt động, chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên website và gửi vào email của giáo viên để giáo viên nghiên cứu, tham khảo, tự bồi dưỡng (5 điểm).

6. Công tác báo cáo (8 điểm)

Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định (8 điểm).

Tổng số điểm: 100 điểm./.

Phụ lục 2: Dành cho các phòng GDĐT

**QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM
CÔNG TÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM HỌC 2017-2018**
(Kèm theo văn bản số 1152/SGDDT-CNTT ngày 28/9/2017 của Sở GDĐT Vĩnh Phúc)

1. Kiện toàn Ban ứng dụng CNTT (2 điểm)

a) Có các Ban ứng dụng CNTT với số lượng và thành phần theo quy định, các quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ của 100% các đơn vị trực thuộc (1 điểm).

b) Có văn bản chỉ đạo về công tác CNTT theo hướng dẫn và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018 của 100% các đơn vị trực thuộc (1 điểm).

2. Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và truyền thông (55 điểm)

2.1. Khai thác HTTTQLGD và các phần mềm quản lý (15 điểm)

a) Có đầy đủ dữ liệu chính xác về cán bộ, giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất... của 100% các đơn vị trực thuộc trên Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (HTTTQLGD) (10 điểm).

b) Có giao diện tài khoản tra cứu kết quả học tập của học sinh từ HTTTQLGD trên trang chủ website của đơn vị của các trường TH, THCS trực thuộc (5 điểm).

2.2. Cập nhật, khai thác website và hộp thư điện tử (40 điểm)

a) Có Ban biên tập, quy chế hoạt động, quản lý vận hành website, chế độ nhuận bút và thù lao của 100% các đơn vị trực thuộc (5 điểm).

b) Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, các hoạt động của đơn vị, phân công lao động từ phần mềm xếp thời khoá biểu và kết quả học tập của học sinh từ HTTTQLGD, thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT, các khoản thu trên Trang nhất website của đơn vị của 100% các đơn vị trực thuộc (10 điểm).

c) Thực hiện công tác quản lý, thông tin và truyền thông thông qua website của các đơn vị trực thuộc: số lượng văn bản, tin bài, trả lời hỏi đáp... trung bình từ 3 tin, bài/tuần trở lên/đơn vị và có trung bình từ 300 lượt truy cập trở lên/ website của một đơn vị mỗi ngày (15 điểm).

d) Có từ 48 tin, bài trở lên được sử dụng trên Cổng thông tin điện tử của Sở trong năm, tính từ 01 tháng 6 năm trước đến 30 tháng 5 năm sau (5 điểm).

e) Có nhóm email giáo viên và đầy đủ cán bộ, giáo viên của 100% các đơn vị trực thuộc thường xuyên sử dụng email của ngành cấp trong trao đổi công việc (5 điểm).

3. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá (10 điểm)

a) Có 80% trở lên giáo viên/tổng số giáo viên trực thuộc phòng GDĐT có ít nhất 02 tiết dạy có sử dụng ứng dụng CNTT/học kỳ trở lên (có đĩa CD chứa bài giảng của các giáo viên và được đăng trên website của đơn vị và của Sở) (5 điểm).

b) Có 30% giáo viên/tổng số giáo viên trực thuộc phòng trở lên tham gia chia sẻ bài giảng e-Learning trên website của đơn vị và Cổng thông tin điện tử của ngành GDĐT Vĩnh Phúc (5 điểm).

4. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT (20 điểm)

a) 100% các đơn vị trực thuộc có Internet FTTH, hệ thống mạng LAN nội mạng nội bộ, wifi (5 điểm).

b) 100% các đơn vị trực thuộc có hệ thống máy tính, máy chiếu hoạt động tốt, đảm bảo tiêu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính (5 điểm).

c) 100% các đơn vị trực thuộc có máy tính riêng cho mỗi tổ chuyên môn, có phòng máy kết nối Internet cho giáo viên sử dụng và máy, thiết bị cho họp, tập huấn, hội thảo... trực tuyến (5 điểm).

d) 100% các đơn vị trực thuộc có đủ các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng phòng máy, hệ thống máy tính, thiết bị CNTT và bố trí các ổ đĩa, thư mục lưu trữ dữ liệu của đơn vị; có đầy đủ biên bản kiểm tra, bảo trì hệ thống máy tính, thiết bị CNTT theo định kỳ (5 điểm).

5. Bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ QLGD (5 điểm)

100% các đơn vị trực thuộc cung cấp tất cả các văn bản, kế hoạch hoạt động, chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên website và gửi vào email của giáo viên để giáo viên nghiên cứu, tham khảo, tự bồi dưỡng (5 điểm).

6. Công tác báo cáo (8 điểm)

Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định (8 điểm).

Tổng số điểm: 100 điểm./.
